Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 8**

**LUYỆN TẬP**

**I/ MỤC TIÊU**:

**1- Kiến thức:** Qua luyện tập, giúp HS vận dụng thành thạo định lí đường trung bình của hình thang để giải được những bài tập từ đơn giản đến hơi khó.

­2 **- Kĩ năng:** Rèn luyện cho HS các thao tác tư duy phân tích, tổng hợp qua việc tập luyện phân tích chứng minh các bài toán.

**3- Thái độ:** Tính cẩn thận, say mê môn học.

**4. Năng lực: - Năng lực chung**: đọc hiểu, tự học, quan sát, làm việc nhóm, xử lý thông tin, vận dụng kiến thức, báo cáo.

**- Năng lực chuyên biệt**: Vẽ hình, tư duy logic, tính toán, thực hành.

**II/ CHUẨN BỊ :** :

- ***GV*** : Bảng phụ, compa, thước thẳng có chia khoảng.

- ***HS*** : Ôn bài (§4) , làm bài ở nhà

**III/ TIẾN TRÌNH TIẾT DẠY**

**1.Ổn định tổ chức: (1’)**

**2.Kiểm tra bài cũ:** (Kết hợp trong bài)

**3. Bài mới: 44’**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (7’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG**  |
| - Treo bảng phụ đưa ra đề kiểm tra. Gọi một HS lên bảng - Kiểm bài tập về nhà của HS- Gọi HS nhận xét câu trả lời và bài làm ở bảng. - GV chốt lại về sự giống nhau, khác nhau giữa định nghĩa đtb tam giác và hình thang; giữa tính chất hai hình này…  | - HS được gọi lên bảng trả lời câu hỏi và làm bài - HS còn lại làm vào giấy bài 3 - Nhận xét, góp ý ở bảng - HS nghe để hiểu sâu sắc hơn về lý thuyết | 1- Phát biểu đnghĩa về đtb của tam giác, của hthang. (3đ)2- Phát biểu đlí về tính chất của đtb tam giác, đtb hthang. (4đ) 3- Tính x trên hình vẽ sau:(3đ) |

**B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (30’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **GHI BẢNG**  |
| ***Bài tập 26 trang 80 Sgk*** - GV vẽ hình 45 và ghi bài tập 26 lên bảng . - Gọi HS nêu cách làm - Cho cả lớp **thảo luận cặp đôi** làm tại chỗ, một em làm ở bảng - Cho cả lớp nhận xét bài giải ở bảng - GV nhận xét, sửa sai (nếu có), chấm cho điểm … ***Bài tập 28 trang 80 Sgk***- Nêu bài tập 28 - Vẽ hình, tóm tắt GT –KL? - Lưu ý HS các kí hiệu trên hình vẽ **!** Gợi ý cho HS phân tích: a) -> Gọi một HS trình bày bài giải ở bảng, một HS trình bày miệng b) Biết AB = 6cm, CD = 10cm có thể tính được EF? KF? EI? - GV kiểm vở bài làm một vài HS và nhận xét - Hãy so sánh độ dài IK với hiệu 2 đáy hình thang ABCD? | - HS đọc đề,vẽ hình vào vở. - HS lên bảng ghi GT- KLGTAB//CD//EF//GH AC= CE=EG; BD=DF=FHKL Tính x, y - HS suy nghĩ, nêu cách làm - Một HS làm ở bảng, còn lại làm cá nhân tại chỗ - HS lớp nhận xét, góp ý bài giải ở bảng - CD là đường trung bình của hình thang ABFE. Do đó: CE = (AB+EF):2 hay x = (8+16):2 = 12cm- EF là đường trung bình của hình thang CDHG. Do đó :EF = (CD+GH):2 Hay 16 = (12+y):2=> y = 2.16 – 12 = 20 (cm) - HS đọc đề bài (2 lần) - Một HS vẽ hình, tóm tắt GT-KL lên bảng, cả lớp thực hiện vào vở. Tham gia phân tích, tìm cách chứng minh.- Một HS giải ở bảng, cả lớp làm vào vở a) EF là đtb của hthang ABCDnên EF//AB//CD.K∈ EF nên EK//CD và AE = ED ⇒ AK = KC (đlí đtb ΔADC)I∈ EF nên EI//AB và AE=ED (gt)⇒ BI = ID (đlí đtb ΔDAB) b) EF=½(AB+CD)=½(6+10)=8cmEI = ½ AB = 3cmKF = ½ AB = 3cmIK=EF–(EI+KF)=8–(3+3)=2cm - HS suy nghĩ, trả lời:IK = ½ (CD –AB) | ***Bài tập 26 trang 80 Sgk*** Ta có: CD là đường trung bình của hình thang ABFE. Do đó: CE = (AB+EF):2 hay x = (8+16):2 = 12cm- EF là đường trung bình của hình thang CDHG. Do đó :EF = (CD+GH):2 Hay 16 = (12+y):2=> y = 2.16 – 12 = 20 (cm) ***Bài tập 28 trang 80 Sgk***GT hình thang ABCD  (AB//CD)  AE = ED ; BF = FC  AF cắt BD ở I, cắt AC ở K AB = 6cm; CD = 10cmKL AK = KC ; BI = ID Tính EI, KF, IK  |

**D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| ?Nêu các dạng toán chứng minh ứng dụng tính chất đường trung bình của hình thangGV kết luận và chốt | 1-2 HS trả lờiHS khác bổ sung | Các dạng CM từ đường trung bình của hính thang:+ So sánh các đoạn thẳng+ Tìm số đo đoạn thẳng+ CM 3 điểm thẳng hàng+ CM bất đẳng thức+ CM các đường thẳng //. |

**E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG (1’)**

Tìm hiểu các ứng dụng đường trung bình của hình thang trong thực tế ở các lĩnh vực khác nhau?

**4/Hướng dẫn về nhà: (2’)**

- *Bài 27 trang 80 Sgk*

a) Sử dụng tính chất đường trung bình của tam giác ABC

b) Sử dụng bất đẳng thức tam giác ΔEFK)

***Rút kinh nghiệm:***

.................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................................................